

PHẦN I.

Bài 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

(1) Tết Trung Thu là một trong những lễ hội truyền thống nổi tiếng của Việt Nam. Lễ hội này thường diễn ra vào ngày rằm tháng Tám âm lịch hằng năm. Đây là dịp để mọi người, đặc biệt là trẻ em, vui chơi và quây quần bên gia đình. Tết Trung Thu còn được gọi là “Tết của thiếu nhi” vì vào ngày này trẻ em được tham gia nhiều hoạt động thú vị.

(2) Trước ngày lễ, nhiều trường học và khu dân cư bắt đầu chuẩn bị cho các hoạt động Trung Thu. Trẻ em thường cùng nhau làm đèn lồng hoặc mua những chiếc đèn lồng nhiều màu sắc. Các em cũng tập múa lân, tập hát những bài hát về Trung Thu để biểu diễn vào đêm rằm. Không khí chuẩn bị cho lễ hội rất vui vẻ và nhộn nhịp, khiến ai cũng cảm thấy háo hức chờ đợi ngày lễ đến.

(3) Vào buổi tối ngày rằm, trẻ em thường rước đèn lồng trên các con đường hoặc trong sân trường. Những chiếc đèn lồng có nhiều hình dạng khác nhau như ngôi sao, con cá hay con thỏ. Trẻ em vừa đi vừa hát những bài hát Trung Thu rất vui nhộn. Một hoạt động không thể thiếu trong lễ hội này là múa lân. Những con lân đầy màu sắc nhảy múa theo tiếng trống tạo nên không khí rất sôi động.

(4) Tết Trung Thu cũng là dịp để gia đình sum họp. Sau khi rước đèn và xem múa lân, mọi người thường cùng nhau ngồi ngắm trăng và trò chuyện. Trẻ em rất thích khoảnh khắc này vì các em được nghe người lớn kể chuyện cổ tích về **Chị Hằng** và **Chú Cuội** trên cung trăng.

(5) Ngày nay, Tết Trung Thu không chỉ được tổ chức ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia khác có cộng đồng người Việt sinh sống. Tại các thành phố lớn, nhiều trường học và tổ chức thường tổ chức các chương trình Trung Thu cho trẻ em với nhiều trò chơi và tiết mục văn nghệ.

(6) Đối với người Việt Nam, Tết Trung Thu không chỉ là một lễ hội vui chơi mà còn mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Lễ hội này thể hiện tình cảm gia đình, sự quan tâm dành cho trẻ em và truyền thống đoàn kết của người Việt.

Câu 1. Lễ hội Trung Thu ở Việt Nam thường diễn ra vào thời gian nào?

- A. Rằm tháng Giêng âm lịch
- B. Rằm tháng Tám âm lịch**
- C. Mùng Một tháng Giêng âm lịch
- D. Rằm tháng Bảy âm lịch

Câu 2. Hoạt động nào dưới đây thường được trẻ em chuẩn bị trước dịp Trung Thu?

- A. Làm đèn lồng và tập múa lân**
- B. Đi du lịch cùng gia đình
- C. Mua quần áo mới
- D. Đi xem phim

Câu 3. Sau khi rước đèn và xem múa lân, mọi người thường làm gì?

- A. Cùng nhau phá cỗ và ăn bánh Trung Thu
- *B. Cùng nhau ngắm trăng và trò chuyện
- C. Chơi các trò chơi cùng bạn bè
- D. Đi tham quan các gian hàng trong lễ hội

Câu 4. Trong đêm rằm Trung Thu, trẻ em thường làm gì?

- A. Đi học thêm
- B. Rước đèn lồng và hát
- C. Làm bài tập
- D. Đi ngủ sớm

Câu 5. Nhân vật nào thường được nhắc đến trong các câu chuyện Trung Thu?

- A. Thánh Gióng
- B. Sơn Tinh
- C. Chị Hằng và Chú Cuội
- D. Thạch Sanh

Câu 6. Sau khi rước đèn và xem múa lân, các gia đình thường làm gì?

- A. Đi ngủ ngay
- B. Đi chợ đêm
- C. Ngồi ngắm trăng và trò chuyện cùng nhau
- D. Xem phim

Câu 7. Từ “háo hức” trong bài gần nghĩa nhất với từ nào?

- A. Lo lắng
- B. Mong chờ
- C. Buồn bã
- D. Mệt mỏi

Câu 8. Ý nghĩa chính của Tết Trung Thu đối với người Việt Nam là gì?

- A. Một ngày nghỉ lễ bình thường
- B. Một lễ hội mua sắm
- C. Thể hiện tình cảm gia đình và sự quan tâm đến trẻ em
- D. Một ngày dành cho du khách

Bài 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

Bánh mì là một trong những món ăn đường phố nổi tiếng của Việt Nam. Món ăn này xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ XIX khi bánh mì kiểu Pháp được du nhập vào Việt Nam. Qua thời gian, người Việt đã biến tấu chiếc bánh mì theo khẩu vị riêng, tạo nên một món ăn độc đáo và hấp dẫn. Ngày nay, bánh mì không chỉ phổ biến ở Việt Nam mà còn được nhiều người trên thế giới biết đến.

(2) Bánh mì Việt Nam thường được làm từ bánh mì vỏ giòn, ruột mềm. Bên trong bánh có nhiều loại nhân khác nhau như pate, chả lụa, thịt nướng hoặc trứng. Ngoài ra, người bán còn cho thêm dưa chuột, rau mùi, đồ chua làm từ cà rốt và củ cải trắng. Những nguyên liệu này kết hợp với nhau tạo nên hương vị rất đặc trưng.

(3) Một phần quan trọng của bánh mì là nước sốt và gia vị. Người bán thường cho thêm bơ, pate, tương ớt hoặc nước tương. Nhờ vậy, bánh mì có vị béo, thơm và đậm đà. Khi ăn, người ta có thể cảm nhận được sự hòa quyện của nhiều hương vị khác nhau như mặn, ngọt, chua và cay.

(4) Bánh mì là món ăn rất tiện lợi. Người Việt Nam thường ăn bánh mì vào buổi sáng hoặc buổi trưa. Chỉ cần vài phút, người bán đã có thể chuẩn bị xong một chiếc bánh mì nóng giòn. Giá của một ổ bánh mì thường từ 15.000 đến 30.000 đồng, tùy theo loại nhân và nơi bán.

(5) Theo nhiều trang báo và tạp chí ẩm thực quốc tế, bánh mì Việt Nam được đánh giá là một trong những món ăn đường phố ngon nhất thế giới. Tại nhiều quốc gia như Mỹ, Nhật Bản hay Hàn Quốc, nhiều nhà hàng Việt Nam cũng bán món bánh mì. Điều này cho thấy sức hấp dẫn của món ăn này đối với du khách quốc tế.

(6) Ngày nay, bánh mì không chỉ là một món ăn đơn giản mà còn là một phần của văn hóa ẩm thực Việt Nam. Món ăn này thể hiện sự sáng tạo của người Việt trong việc kết hợp các nguyên liệu khác nhau. Đối với nhiều người, bánh mì còn gợi nhớ đến những bữa sáng nhanh gọn nhưng đầy hương vị.

Câu 9. Bánh mì Việt Nam xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ XVII
- B. Cuối thế kỷ XIX**
- C. Đầu thế kỷ XXI
- D. Thế kỷ XVIII

Câu 10 . Vỏ bánh mì Việt Nam thường có đặc điểm gì?

- A. Mềm và dẻo
- B. Giòn bên ngoài, mềm bên trong**
- C. Cứng và khô
- D. Dày và ngọt

Câu 11 Loại nguyên liệu nào thường có trong bánh mì Việt Nam?

- A. Cá và tôm
- B. Phô mai và sữa
- C. Pate, chả lụa, trứng hoặc thịt nướng**
- D. Kem và chocolate

Câu 12. Rau nào thường được ăn kèm với bánh mì?

- A. Rau muống

B. Rau mùi

C. Bắp cải

D. Rau cải

Câu 13. Người bán thường cho thêm gì để bánh mì có vị đậm đà hơn?

A. Đường và sữa

B. Bơ, pate và tương ớt

C. Muối và nước mắm

D. Kem và bơ

Câu 14. Người Việt Nam thường ăn bánh mì vào thời gian nào?

A. Buổi sáng hoặc buổi trưa

B. Chỉ buổi tối

C. Chỉ buổi chiều

D. Chỉ buổi sáng

Câu 15. Giá một ổ bánh mì bao nhiêu tiền ?

A. 5.000 – 10.000 đồng

B. 10.000 – 15.000 đồng

C. 15.000 – 30.000 đồng

D. 40.000 – 60.000 đồng

Câu 16 Vai trò của nước sốt và gia vị trong bánh mì là gì?

A. Làm bánh mì có màu đẹp hơn

B. Tạo nên hương vị béo, thơm và đậm đà

C. Giúp bánh mì to hơn

D. Làm bánh mì rẻ hơn

PHẦN II.

Bài 3. Đọc và trả lời câu hỏi từ 17 đến 24

Nhà khoa học Corrie Moreau và các đồng nghiệp người Pháp đã công bố một nghiên cứu cho thấy kiến xuất hiện cách đây từ 140 đến 170 triệu năm. Có nghĩa chúng là sinh vật cổ đại bậc nhất vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Người ta cho rằng, trái đất tồn tại khoảng 20.000 loài kiến khác nhau, với 4.500 họ. Chúng có mặt ở tất cả mọi nơi trên trái đất. Ngay cả những nơi cực kỳ lạnh giá hay giữa tâm xích đạo nóng như nung. Kiến có nhiều chủng loại, nhưng màu sắc thường là đỏ hoặc đen. Cá biệt mới có loài pha thêm màu trắng.

Kiến là loài sống bầy đàn, với cách tổ chức xã hội khá riêng biệt. Mỗi tổ kiến trung bình có khoảng 100.000 con trong một đàn với một mẹ duy nhất (kiến Chúa, có thể sống tới 30 năm). Tuyệt đại số kiến còn lại trong đàn là kiến thợ (chỉ sống từ 1-2 năm)- được ví như **những lao động chăm chỉ nhất trái đất**. Công việc của kiến thợ là chăm sóc kiến Chúa, ấp trứng, nuôi kiến con, kiếm thức ăn,...

Kiến là loài vật có cuộc sống khá vệ sinh. Khi một con chết, các con kiến trong đàn sẽ cùng nhau khiêng xác con kiến xấu số ra khỏi tổ, với mục đích duy nhất là giữ vệ sinh, tránh nhiễm trùng hoặc dịch bệnh lây lan. Trong thế giới loài kiến cũng tồn tại những cuộc đấu tranh sinh tồn rất khốc liệt. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng chiến đấu được coi là ***nhệm vụ sống còn***. Khi lâm trận, chúng biết chiến đấu theo các chiến thuật khác nhau dựa trên tình trạng đe dọa cụ thể. Chúng thậm chí còn biết gây rối loạn, tung hỏa mù khiến cho đối phương nhầm lẫn và tự tấn công nhau.

Người ta từng nói đến sự phi thường trong thế giới loài kiến. Chúng không có tai mà cảm nhận âm thanh từ rung động mặt đất, thông qua bộ cảm biến nhạy cảm trên các chân. Chúng có khả năng tồn tại cao bất chấp sự khắc nghiệt của thời tiết. Chính vì thế, kiến cũng là một trong những sinh vật đầu tiên trên trái đất được con người đưa ra ngoài vũ trụ trong thí nghiệm chinh phục bầu trời. Kiến có thị lực kém, chúng thường sử dụng từ trường của trái đất để định hướng đường đi. Chúng được coi là loài côn trùng thông minh nhất khi trong cái đầu bé nhỏ của kiến có hơn 250.000 tế bào não.

(Theo Đời sống và Pháp luật.vn)

Câu 17. Loài kiến xuất hiện cách đây bao nhiêu năm?

- A. từ 140 đến 170 nghìn năm
- B. gần 140 năm
- C. từ 140 đến 170 triệu năm**
- D. hơn 170 triệu năm

Câu 18. Trái đất có khoảng bao nhiêu loài kiến?

- A. khoảng 20.000 loài**
- B. khoảng 4.500 loài
- C. khoảng 100.000 loài
- D. khoảng 250.000 loài

Câu 19. Loài kiến KHÔNG có màu sắc gì?

- A. đỏ
- B. đen
- C. tím**
- D. trắng

Câu 20. “***Những lao động chăm chỉ nhất trái đất***” (dòng 11) nói đến đối tượng nào?

- A. kiến Chúa
- B. kiến thợ**
- C. kiến mẹ
- D. kiến con

Câu 21. Trong các thông tin sau, thông tin nào SAI?

- A. Kiến là sinh vật cổ đại bậc nhất vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

B. Kiến sống ở khắp nơi trên thế giới.

C. Kiến thợ có thể sống tới 30 năm.

D. Loài kiến có thị lực kém.

Câu 22. “*Nhiệm vụ sống còn*” (dòng 17) trong thế giới loài kiến là gì?

A. tìm kiếm thức ăn

B. chăm sóc kiến Chúa

C. giữ vệ sinh tổ sạch sẽ

D. rèn luyện kỹ năng chiến đấu

Câu 23. Loài kiến định hướng đường đi bằng cách nào?

A. sử dụng đôi tai

B. sử dụng từ trường của trái đất

C. sử dụng đôi chân

D. sử dụng đôi mắt

Câu 24. Bài viết KHÔNG nói về vấn đề gì?

A. Thời gian xuất hiện của loài kiến.

B. Tổ chức xã hội của loài kiến.

C. Thức ăn của loài kiến.

D. Cuộc đấu tranh sinh tồn của loài kiến.

Bài 4. Đọc và trả lời câu hỏi từ 25 đến 32

Điện là nguồn năng lượng chủ yếu trong cuộc sống sinh hoạt của con người. Tuy nhiên, việc sử dụng điện không đúng cách, không cẩn thận có thể làm phát sinh các trường hợp nguy hiểm, thậm chí có thể dẫn đến chết người. Vì thế, để sử dụng điện an toàn và tiết kiệm, Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội khuyến cáo khách hàng thực hiện những biện pháp an toàn sau:

Thứ nhất, lắp đặt thiết bị đóng cắt điện đúng cách: Một trong những nguyên tắc an toàn điện đầu tiên mà bạn cần thực hiện đó là lắp đặt mạch điện của các thiết bị đúng cách. Khi lắp đặt phải lắp cầu dao hay Aptomat ở đầu dây cấp điện chính và các nhánh rẽ ở các tầng nhà. Cần lắp cầu chì ở trước các ổ cắm điện để ngắt dòng điện khi có chạm chập, hoặc quá tải, ngăn ngừa phát hỏa do điện. Lựa chọn các thiết bị đóng cắt bảo vệ phải phù hợp với công suất sử dụng. Nên lắp thêm thiết bị chống rò điện để phòng tránh các sự cố điện nguy hiểm, đặc biệt là những vùng ngập nước.

Thứ hai, vị trí lắp đặt cầu dao, cầu chì, công tắc, ổ điện phải ở nơi cao ráo, bảo đảm **thuận tiện** khi sử dụng. Đối với những hộ gia đình có trẻ nhỏ hoặc nằm trong vùng có thể bị ngập nước cần lưu ý đặt cao hơn nền và sàn nhà ít nhất 1,4 m.

Thứ ba, tránh sử dụng thiết bị điện khi đang sạc: Không vừa sử dụng vừa sạc điện thoại. Các thiết bị các như túi sưởi, máy tính... khi sạc xong cần rút ra để tránh cháy nổ.

Thứ tư, cần thường xuyên kiểm tra đường dây, các thiết bị đóng cắt, bảo vệ điện như: cầu dao, cầu chì, công tắc, ổ cắm... Tốt nhất hãy ngắt nguồn điện các thiết bị khi không sử dụng để đề phòng cháy nổ, chập điện. Nếu dây dẫn điện bị đứt hay các thiết bị, đồ dùng điện bị hư hỏng, cần phải thay thế hoặc sửa chữa mới được tiếp tục sử dụng. Nếu muốn tự sửa cần tuân thủ các biện pháp an toàn trong quá trình sửa chữa điện hoặc liên hệ với **thợ sửa điện chuyên nghiệp** để được giúp đỡ.

Thứ năm, cần kiểm tra thiết bị điện định kì. Sửa hoặc thay thế ngay nếu thiết bị hư hỏng để không dẫn đến những nguy hiểm cháy nổ, hồ điện gây điện giật chết người.

(Theo Vietnamnet.vn)

Câu 25. Nguyên tắc an toàn điện đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Lắp đặt mạch điện của các thiết bị đúng cách.
- B. Lắp thêm các thiết bị chống rò điện.
- C. Không vừa sử dụng vừa sạc điện thoại.
- D. Sửa hoặc thay thế ngay nếu thiết bị hư hỏng.

Câu 26. Cầu chì cần được lắp ở đâu?

- A. trong các ổ cắm điện
- B. trước các ổ cắm điện
- C. xa các ổ cắm điện
- D. ngoài các ổ cắm điện

Câu 27. Khu vực đặc biệt nào cần lắp thêm thiết bị chống rò điện?

- A. nhánh rẽ ở các tầng nhà
- B. những vùng cao ráo
- C. những vùng ngập nước
- D. nơi có trẻ nhỏ

Câu 28. Từ nào có thể thay thế cho từ in đậm “**thuận tiện**” (dòng 14)?

- A. thuận lợi
- B. tiện ích
- C. bất tiện
- D. tiện dụng

Câu 29. Theo bài đọc, thông tin nào KHÔNG đúng?

- A. Điện là nguồn năng lượng chủ yếu trong cuộc sống.
- B. Các thiết bị đóng cắt bảo vệ phải phù hợp với công suất sử dụng.
- C. Cầu dao, công tắc, ổ điện phải lắp nơi cao ráo.
- D. Nên tự sửa chữa các thiết bị điện bị hỏng tại nhà.

Câu 30. Khi dây dẫn điện bị đứt hoặc thiết bị điện bị hỏng cần làm gì?

- A. tiếp tục sử dụng
- B. mang đi bán

C. thay thế hoặc sửa chữa trước khi sử dụng

D. đem cất đi

Câu 31. “*Thợ sửa chữa điện chuyên nghiệp*” là người thế nào?

A. có ít kinh nghiệm trong việc sửa chữa điện

B. có nhiều kinh nghiệm trong việc sửa chữa điện

C. chưa có kinh nghiệm trong việc sửa chữa điện

D. không biết gì về điện

Câu 32. Bài đọc KHÔNG đưa ra khuyến cáo nào sau đây?

A. Lắp đặt thiết bị đóng cắt điện đúng cách.

B. Tránh sử dụng thiết bị điện khi đang sạc.

C. Cần kiểm tra thiết bị điện định kì.

D. Mua các thiết bị điện ở các cửa hàng uy tín.

Bài 5. Đọc và trả lời câu hỏi từ 33 đến 40

Hai người đàn ông bị bệnh nặng cùng nằm điều trị chung một phòng bệnh. Một người bị tràn dịch màng phổi còn người kia bị liệt nửa người.

Vào mỗi buổi trưa, người bị bệnh phổi phải ngồi dậy khoảng một tiếng đồng hồ để có thể thở dễ dàng hơn. Giường của ông ta đặt gần ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Còn người bị liệt thì suốt ngày phải nằm trên giường. Họ thường trò chuyện với nhau hàng giờ về gia đình, bạn bè, cuộc sống... và cùng nhau ôn lại những kỉ niệm thời còn phục vụ trong quân ngũ. Mỗi trưa, khi người đàn ông trên giường bệnh gần cửa sổ ngồi dậy, ông ta thường tiêu khiển bằng cách kể lại cho người bạn cùng phòng nghe về những gì mình nhìn thấy bên ngoài cửa sổ.

Qua lời kể của bạn, người bệnh ở giường bên kia như được sống lại trong thế giới muôn màu muôn vẻ bên ngoài khung cửa. Nơi đó có một công viên xanh ngát với hồ nước trong xanh, thơ mộng cùng đàn thiên nga thong thả lượn quanh. Cạnh đó, những đứa trẻ đang thả lên mặt hồ phẳng lặng những chiếc thuyền bằng giấy. Những đôi tình nhân tay trong tay đang dịu nhau dạo chơi quanh luống hoa hồng đỏ thắm... Tất cả như một bức tranh thơ mộng đầy màu sắc. Trong khi người bệnh gần cửa sổ say sưa kể thì ở giường bên kia, bạn của ông đang lim dim đôi mắt, *muờng tượng* trước mắt mình một khung cảnh đẹp như mơ.

Vào một buổi chiều ấm áp, người bệnh ở giường gần cửa sổ kể lại cho bạn mình nghe về một cuộc diễu binh đang diễn ra bên ngoài. Mặc dù không nghe được dàn nhạc đang tấu khúc quân hành ngoài kia nhưng người đàn ông bị liệt vẫn có thể hình dung ra quang cảnh hùng tráng ấy.

Ngày tháng lặng lẽ trôi qua, hai người đã chung phòng được gần một tháng. Một buổi sáng, như thường lệ, cô y tá trực đem nước đến cho họ, thì phát hiện người bệnh nằm bất động trên chiếc giường cạnh cửa sổ. Ông ấy đã *trút hơi thở cuối* cùng trong giấc

ngủ yên lành đêm qua. Sau cái chết của bạn, người đàn ông bị liệt yêu cầu được chuyển sang chiếc giường cạnh cửa sổ. Trên chiếc giường mới, nén đau đớn, ông tìm mọi cách chống tay từ từ ngồi dậy và bắt đầu phóng tầm nhìn ra thế giới bên ngoài. Nhưng trước mắt ông chỉ là một bức tường trắng xóa.

Mãi sau này ông mới biết được sự thật: người bạn quá cố của ông là một người mù, thậm chí ông còn không thể trông thấy được bức tường vô cảm kia. Điều ông muốn là đem lại cho bạn mình niềm vui và sự an ủi.

(Theo *vtcnews.vn*)

Câu 33. Hai người đàn ông trong câu chuyện đang ở đâu?

A. trong một doanh trại quân đội

B. trong một phòng bệnh

C. trong một nhà dưỡng lão

D. trong một công viên

Câu 34. Mỗi ngày, người bị bệnh phải ngồi dậy 1 tiếng để làm gì?

A. có thể thở dễ dàng hơn

B. nói chuyện với mọi người

C. ngắm cảnh qua ô cửa sổ

D. tập thể dục

Câu 35. Từ nào đồng nghĩa với từ in đậm “*muờng tượng*” trong bài?

A. phỏng đoán

B. suy nghĩ

C. liên tưởng

D. tưởng tượng

Câu 36. Thông tin nào KHÔNG đúng với nội dung bài đọc?

A. Hai người đàn ông thường trò chuyện với nhau về gia đình, bạn bè.

B. Người đàn ông bị bệnh phổi suốt ngày nằm yên trên giường.

C. Hai người đàn ông ở cùng phòng bệnh gần một tháng.

D. Người đàn ông bị bệnh phổi là một người mù.

Câu 37. Người đàn ông đã “*trút hơi thở cuối cùng*” được hiểu thế nào?

A. Người đàn ông đang ngủ.

B. Người đàn ông đang thức.

C. Người đàn ông đã chết.

D. Người đàn ông đang mệt.

Câu 38. Khi người bạn mất, người đàn ông bị liệt đã làm gì?

A. xin chuyển sang chiếc giường cạnh cửa sổ

B. xin chuyển sang chiếc giường xa cửa sổ

C. xin chuyển sang phòng khác

D. xin được ra viện

Câu 39. Người bị bệnh phổi muốn đem lại cho bạn của mình điều gì?

A. niềm vui, sự đau đớn

B. sự nuối tiếc

C. sự vô cảm

D. niềm vui và sự an ủi

Câu 40. Bài học rút ra qua câu chuyện trên là gì?

A. Hãy kết bạn với những người cùng phòng bệnh.

B. Hãy học cách kể chuyện thật hấp dẫn.

C. Hãy chia sẻ và mang niềm vui đến cho những người xung quanh.

D. Hãy tìm hiểu sự thật về người khác.